

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2026-2030 và năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội khóa XV phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg ngày 22/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm mỗi xã một sản phẩm.

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030.

Căn cứ Thông tư số 23/2026/TT-BNNMT ngày 23/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Hướng dẫn thực hiện một số nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1795/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 -2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại các Tờ trình: Số 562/TTr-SNNMT ngày 19/6/2026; Số 637/TTr-SNNMT ngày 08/7/2026; Công văn số 8167/SNNMT-VPĐP ngày 04/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2026-2030 và năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường (cơ quan thường trực Chương trình OCOP) chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và UBND cấp xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ có trách nhiệm phân công rõ đơn vị làm đầu mối và cá nhân phụ trách theo dõi, tham mưu hướng dẫn, tổ chức thực hiện từng nội dung, nhiệm vụ được giao. Định kỳ 6 tháng, hằng năm, giai đoạn và đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh để theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo của tỉnh theo quy định.

3. UBND các xã, phường: Căn cứ Quyết định này, ban hành Kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP giai đoạn 2026-2030 và hàng năm tại địa phương để thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Dân tộc và Tôn giáo, Tài chính, Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị liên quan thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Văn phòng Điều phối TW;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Thành viên BCD tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thiên Văn

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm
(OCOP) giai đoạn 2026-2030 và năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2026
của UBND tỉnh Đắk Lắk)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2026 trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là Chương trình OCOP) để hoàn thành nhiệm vụ, mục tiêu xây dựng nông thôn mới; tập trung phát triển các sản phẩm có thương hiệu, theo chuỗi giá trị dựa trên thế mạnh, lợi thế về nguyên liệu của địa phương, văn hóa và tri thức bản địa nhằm phát huy nội lực, sức sáng tạo, hình thành chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa gắn với cộng đồng theo hướng kinh tế tuần hoàn, bảo đảm hệ sinh thái bền vững.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là cấp xã trong triển khai thực hiện chương trình, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động. Phát huy tính chủ động, năng động, sáng tạo, tinh thần hợp tác của các chủ thể và cộng đồng để thực hiện có hiệu quả Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Bám sát quan điểm, mục tiêu Chương trình OCOP của Trung ương và thực tế tại địa phương, xác định rõ nội dung, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm để triển khai thực hiện chương trình.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phân công rõ trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương, nhất là cấp xã trong việc triển khai thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển sản phẩm OCOP theo hướng chất lượng, đặc trưng, đa giá trị, thân thiện với môi trường, gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong chế biến, khai thác tiềm năng, lợi thế và giá trị văn hóa địa phương; xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường và thúc đẩy sản phẩm OCOP xanh nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế khu vực nông thôn; nâng cao thu nhập cho người dân; góp phần cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với phát triển tiêu thụ công nghiệp, ngành nghề nông thôn, dịch vụ và du lịch; thúc đẩy kinh tế nông thôn phát triển bền vững trên cơ sở chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn, bảo tồn giá

trị văn hóa, tài nguyên và môi trường, xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2026-2030

- Duy trì ổn định và nâng cao chất lượng các sản phẩm đã được công nhận OCOP¹; phấn đấu có thêm 300 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên, trong đó có ít nhất 02 sản phẩm tiềm năng đạt chuẩn 5 sao, 60 sản phẩm 4 sao, còn lại là sản phẩm 3 sao²;

- Phấn đấu có ít nhất 30% chủ thể OCOP là HTX, 30% là doanh nghiệp vừa và nhỏ³.

- Có ít nhất 30% chủ thể OCOP tham gia liên kết chuỗi giá trị gắn với vùng nguyên liệu ổn định.

- Có ít nhất 70% chủ thể OCOP còn thời hạn công nhận tham gia hiệu quả ít nhất một kênh phân phối hiện đại hoặc kênh thương mại điện tử; duy trì, nâng cao hiệu quả các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP⁴.

- Có ít nhất 10% làng nghề truyền thống của tỉnh có sản phẩm OCOP được công nhận, góp phần bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống của tỉnh⁵.

b) Năm 2026

- Tiếp tục duy trì ổn định và nâng cao chất lượng các sản phẩm đã được công nhận OCOP.

- Tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP; phấn đấu có thêm khoảng 50-60 sản phẩm đạt chuẩn OCOP được công nhận từ 3 sao trở lên⁶; đồng thời rà soát, hỗ trợ chủ thể thực hiện đánh giá phân hạng lại đối với sản phẩm hết thời hạn công nhận và nâng hạng đối với sản phẩm có tiềm năng.

- Củng cố, phát triển các tổ chức kinh tế tham gia OCOP Đắc Lắc (Doanh nghiệp, HTX, THT, Hộ sản xuất - kinh doanh có đăng ký kinh doanh).

- Phấn đấu có ít nhất 20% chủ thể OCOP còn thời hạn công nhận tham gia hiệu quả ít nhất một kênh phân phối hiện đại hoặc kênh thương mại điện tử⁷; Hình thành hệ thống xúc tiến và quảng bá sản phẩm OCOP Đắc Lắc. Ứng dụng

¹ Giai đoạn 2021-2025 (tính đến hết 30/6/2026), tỉnh Đắc Lắc hiện có 666 sản phẩm OCOP còn thời hạn: Gồm 02 sản phẩm đạt OCOP 5 sao, 60 sản phẩm đạt OCOP 4 sao, 603 sản phẩm đạt OCOP đạt 3 sao và 01 sản phẩm đạt tiềm năng 5 sao; có 320 chủ thể có sản phẩm đạt OCOP (trong đó có: 59 hợp tác xã, 73 công ty và 188 hộ kinh doanh).

² Không bao gồm các sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên được cấp thẩm quyền công nhận giai đoạn 2021-2025 thực hiện đánh giá, phân hạng lại để duy trì hạng sao hoặc nâng hạng sao.

³ Giai đoạn 2021-2025 (tính đến hết 30/6/2026), tỉnh Đắc Lắc hiện có 320 chủ thể có sản phẩm đạt OCOP ((trong đó có: 59 hợp tác xã (chiếm tỷ lệ 18,4%), 73 công ty (chiếm 22,8%) và 188 hộ kinh doanh (chiếm 58,8%)).

⁴ Được tính dựa trên tổng số chủ thể có sản phẩm OCOP còn thời hạn công nhận tại thời điểm báo cáo

⁵ Giai đoạn 2021-2025 (tính đến hết 30/6/2026) tỉnh Đắc Lắc hiện có 22 làng nghề truyền thống được công nhận (phía Đông 21 làng nghề, phía Tây 01 làng nghề); Số sản phẩm OCOP của các làng nghề hiện có được công nhận là 7 sản phẩm của 7 làng nghề được công nhận.

⁶ Không bao gồm sản phẩm đánh giá, phân hạng lại để duy trì hạng sao hoặc sản phẩm nâng hạng từ 3 sao lên hạng cao hơn.

⁷ Được tính dựa trên tổng số chủ thể có sản phẩm OCOP còn thời hạn công nhận tại thời điểm báo cáo.

công nghệ 4.0 trong phát triển thương hiệu, trong phân phối, tiếp thị sản phẩm, qua đó nâng cao doanh số bán hàng OCOP của các tổ chức kinh tế.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về lĩnh vực OCOP (cấp tỉnh, cấp xã và cấp thôn/buôn) và các chủ thể tham gia Chương trình OCOP: 100% cán bộ trực tiếp tham mưu tổ chức thực hiện Chương trình OCOP và 100% chủ thể đăng ký đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP trong năm được tham gia ít nhất một hoạt động đào tạo, tập huấn hoặc hướng dẫn chuyên môn phù hợp.

III. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi, thời gian thực hiện

a) *Phạm vi thực hiện:* Trên địa bàn tỉnh

b) *Thời gian thực hiện:* Giai đoạn 2026 - 2030.

2. Đối tượng thực hiện

a) *Chủ thể thực hiện:* Các Hợp tác xã, Tổ hợp tác, Doanh nghiệp vừa và nhỏ, trang trại, hộ sản xuất và hộ gia đình có đăng ký kinh doanh. Ưu tiên hỗ trợ cho các chủ thể là Hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp vừa và nhỏ, trang trại và hộ có đăng ký kinh doanh trên địa bàn các xã, thôn, buôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS và Miền núi, an toàn khu, biên giới. Đối với nhóm sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch, chủ thể bao gồm: Các chủ thể nêu trên và hội/hiệp hội, trung tâm điều hành hoặc tổ chức tương đương.

b) *Sản phẩm OCOP:* Gồm các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ du lịch có nguồn gốc địa phương, có đặc trưng về giá trị văn hóa, lợi thế của địa phương; đặc biệt là các sản phẩm đặc sản vùng miền, sản phẩm làng nghề, dịch vụ du lịch dựa trên các thế mạnh, lợi thế về điều kiện tự nhiên, nguồn nguyên liệu, tri thức và văn hóa bản địa.

Sản phẩm được phân theo 6 nhóm, gồm:

+ Nhóm thực phẩm, gồm: Nông, thủy sản tươi sống; nông, thủy sản sơ chế, chế biến và các thực phẩm khác.

+ Nhóm đồ uống, gồm: Đồ uống có cồn; đồ uống không cồn.

+ Nhóm dược liệu và sản phẩm từ dược liệu, gồm: Thực phẩm chức năng, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền, mỹ phẩm có thành phần từ dược liệu, tinh dầu và dược liệu khác.

+ Nhóm hàng thủ công mỹ nghệ, gồm: Các sản phẩm từ gỗ, sợi tự nhiên, kim loại, gốm sứ, dệt may, thêu ren... làm đồ lưu niệm, đồ trang trí, đồ gia dụng.

+ Nhóm sinh vật cảnh, gồm: Hoa, cây cảnh, động vật cảnh.

+ Nhóm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch.

c) *Yêu cầu thực hiện*

- Phát huy tiềm năng, lợi thế và truyền thống của địa phương để phát triển các sản phẩm đặc sản có giá trị cao về kinh tế và văn hóa.

- Phát huy sáng tạo và sức mạnh cộng đồng trong sản xuất và hình thành các sản phẩm gắn với giá trị cộng đồng.

- Phát triển liên kết theo chuỗi giá trị nhằm nâng cao năng lực sản xuất và phát triển bền vững các sản phẩm hàng hóa.

IV. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Trong giai đoạn 2026 - 2030, Chương trình OCOP của tỉnh tập trung triển khai 04 trụ cột trọng tâm: (1) phát triển vùng nguyên liệu đặc trưng; (2) chuẩn hóa, nâng cấp sản phẩm theo chuỗi giá trị; (3) nâng cao năng lực chủ thể OCOP; (4) mở rộng thị trường và xúc tiến thương mại.

1. Tổ chức sản xuất gắn với quy hoạch và phát triển vùng nguyên liệu đặc trưng trên địa bàn tỉnh

- Ưu tiên phát triển vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm OCOP chủ lực, đặc sản, sản phẩm làng nghề và sản phẩm gắn với du lịch nông thôn; bảo đảm phù hợp với quy hoạch, điều kiện tự nhiên, tập quán canh tác và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tăng cường liên kết giữa chủ thể OCOP với vùng nguyên liệu; khuyến khích áp dụng quy trình sản xuất hữu cơ, nông nghiệp sinh thái; thực hiện cấp mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc, bảo đảm an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và cảnh quan nông thôn.

2. Chuẩn hóa và phát triển sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị, phù hợp với lợi thế về điều kiện sản xuất và yêu cầu thị trường

- Đẩy mạnh chuẩn hóa sản phẩm gắn với lợi thế và điều kiện của từng địa phương, bao gồm:

- + Các đặc sản, sản phẩm truyền thống gắn với lợi thế về điều kiện sản xuất, giá trị văn hóa địa phương, đặc biệt là sản phẩm các làng nghề, nghề truyền thống, dịch vụ du lịch nông thôn.

- + Các sản phẩm mới hình thành dựa trên ứng dụng khoa học công nghệ, nền tảng lợi thế của địa phương, có chất lượng nổi trội, đặc sắc, trong đó ưu tiên: (i) Sản phẩm tiêu thủ công nghiệp, ngành nghề truyền thống được nghệ nhân, cộng đồng sáng tạo; (ii) Sản phẩm được chế biến, chế biến sâu từ sản phẩm đặc sản, nguyên liệu địa phương và tri thức bản địa; (iii) Sản phẩm có đóng góp vào bảo tồn văn hóa truyền thống.

- + Hướng dẫn chuẩn hóa quy trình, tiêu chuẩn sản phẩm tham gia Chương trình theo Bộ tiêu chí OCOP.

- Phát triển sản phẩm OCOP theo 6 nhóm sản phẩm, ưu tiên các sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ đặc sắc, truyền thống và có lợi thế của địa phương, theo hướng phát huy nội lực (trí tuệ sáng tạo, lao động, nguyên liệu, văn hóa địa phương...), gia tăng giá trị, gắn với phát triển cộng đồng:

- + Đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới, hoàn thiện công nghệ, quy trình sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến sản phẩm nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm OCOP.

+ Sản xuất theo quy trình quản lý chất lượng tiên tiến, hình thành các sản phẩm OCOP đặc trưng, chất lượng và an toàn thực phẩm, thân thiện với môi trường, đáp ứng yêu cầu của thị trường; xây dựng các mô hình phát triển vùng nguyên liệu gắn với sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị.

- Nâng cấp và hoàn thiện sản phẩm đã được đánh giá, phân hạng (đạt 3 sao trở lên) gắn với nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Nâng cao năng lực quản trị; kỹ năng đổi mới, sáng tạo về sản phẩm; quản lý chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm; tăng cường sử dụng và khai thác thương hiệu cộng đồng các sản phẩm nông thôn...

3. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động cho các chủ thể OCOP

- Tăng cường nâng cao năng lực cho chủ thể OCOP về năng lực cộng đồng và tinh thần hợp tác; đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, kỹ năng quản trị; đổi mới, sáng tạo về sản phẩm; quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm; kỹ năng về thiết kế bao bì, ghi nhãn và mẫu mã sản phẩm; sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị, tăng cường sử dụng và khai thác thương hiệu cộng đồng các sản phẩm từ khu vực nông thôn.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ gắn với chuỗi liên kết giá trị sản phẩm OCOP.

4. Đẩy mạnh hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm OCOP

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu trong và ngoài nước cho sản phẩm OCOP thông qua các hội chợ, triển lãm, sự kiện tôn vinh, quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP.

- Củng cố, hình thành các điểm trưng bày, giới thiệu và bán các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng trên địa bàn toàn tỉnh gắn liền với các không gian du lịch và lễ hội văn hóa truyền thống nhằm tối ưu hóa hiệu quả kinh tế. Từng bước gắn với các sản phẩm quà tặng, quà biếu và sản phẩm đặc sản địa phương.

5. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quản lý, giám sát sản phẩm OCOP

- Tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP thường niên, tăng cường áp dụng công nghệ trong tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP.

- Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra việc duy trì điều kiện và chất lượng sản phẩm của các chủ thể, sản phẩm OCOP sau khi được đánh giá, công nhận; việc quản lý nhãn hiệu chứng nhận sản phẩm OCOP.

- Duy trì việc cập nhật thông tin sản phẩm OCOP trên Hệ thống quản lý và giám sát sản phẩm OCOP quốc gia nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong quản lý, giám sát, thúc đẩy kết nối cung cầu sản phẩm của tỉnh.

6. Nâng cao năng lực hệ thống hỗ trợ triển khai chương trình

- Tổ chức quản lý, giám sát mạng lưới tư vấn nhằm hình thành mạng lưới tư vấn Chương trình OCOP chuyên nghiệp, có kinh nghiệm, năng lực, đoàn kết, và thống nhất trong hỗ trợ triển khai Chương trình trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung đào tạo cho đội ngũ cán bộ quản lý các cấp chuyên sâu theo từng nhóm sản phẩm.

- Nâng cao năng lực hệ thống các cơ sở đào tạo nghề gắn với Chương trình OCOP; tăng cường đào tạo và nâng cao năng lực cho cán bộ nông nghiệp ở các địa phương.

- Thúc đẩy phong trào phụ nữ, thanh niên khởi nghiệp, hợp tác xã khởi nghiệp gắn với phát triển sản phẩm OCOP.

7. Đẩy mạnh việc áp dụng chuyển đổi số trong Chương trình OCOP

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong truyền thông; xây dựng hồ sơ và quản lý dữ liệu sản phẩm OCOP, số hóa quá trình tiếp nhận hồ sơ, chấm điểm, phân hạng sản phẩm; số hóa sản phẩm và xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị sản phẩm OCOP.

- Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử cho sản phẩm OCOP thông qua các sàn thương mại điện tử, các kênh bán hàng trực tuyến (online), bán hàng tương tác trực tiếp (livestream), đặc biệt cho các sản phẩm OCOP có quy mô vừa và nhỏ, sản phẩm đặc sản địa phương.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030; nguồn ngân sách địa phương; nguồn xã hội hóa; nguồn lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án khác và các nguồn huy động hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm; tập trung, có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu, chuẩn hóa và nâng hạng sản phẩm OCOP, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số; tránh trùng lặp, dàn trải với các chương trình, dự án khác.

VI. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức thường xuyên, liên tục thông qua các phương tiện thông tin đại chúng từ trung ương đến cấp xã, thôn; gắn kết và lồng ghép với hoạt động tuyên truyền trong xây dựng nông thôn mới.

- Tập trung nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy cho các tổ chức kinh tế khu vực nông thôn, các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị phân phối, người tiêu dùng thông qua các hội nghị triển khai Chương trình OCOP; đa dạng hóa các hình thức truyền thông, qua các cổng thông tin điện tử (website), truyền thông mạng xã hội, tạp chí, bản tin, chuyên đề, tài liệu (sổ tay, cẩm nang...).

- Khuyến khích, hỗ trợ xây dựng các gói combo quà tặng, quà lưu niệm sản phẩm OCOP, gắn với lịch sử văn hóa quốc gia, vùng miền, địa phương.

2. Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ

- Rà soát, ban hành chính sách hỗ trợ cụ thể, ưu tiên cho các Hợp tác xã (HTX), Doanh nghiệp vừa và nhỏ (DNVVN) tham gia OCOP về: phát triển vùng nguyên liệu, đầu tư máy móc thiết bị chế biến quy mô nhỏ, xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử, Website.

- Có chính sách đặc thù hỗ trợ thanh niên, phụ nữ, đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật khởi nghiệp gắn với OCOP (ưu tiên vay vốn, đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật, kết nối thị trường).

- Lồng ghép hiệu quả các chương trình/đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội, chương trình, dự án khoa học công nghệ, các chương trình khuyến nông, khuyến công và các chương trình, dự án khác có liên quan.

3. Tổ chức bộ máy và đào tạo nguồn nhân lực

- Tiếp tục củng cố, hoàn thiện bộ máy tổ chức thực hiện Chương trình OCOP các cấp.

- Đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ triển khai Chương trình OCOP phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đáp ứng tốt yêu cầu Chương trình OCOP là một giải pháp then chốt gắn kết chặt chẽ với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Đẩy mạnh đào tạo nâng cao năng lực quản trị, marketing, chuyển đổi số cho các chủ thể, đặc biệt là lãnh đạo HTX, DNVTN và các nhóm đối tượng ưu tiên (phụ nữ, thanh niên, người DTTS); Tổ chức các chương trình đào tạo nghề gắn với chuỗi giá trị sản phẩm OCOP tại địa phương, ưu tiên sử dụng lao động địa phương.

4. Tổ chức triển khai Chu trình OCOP thường niên linh hoạt, phù hợp với điều kiện, đặc điểm của sản phẩm

- Phát huy các điều kiện về nguồn nguyên liệu, lao động địa phương, lợi thế về chất lượng sản phẩm; khuyến khích các chủ thể ưu tiên gắn với kế hoạch, nhiệm vụ hàng năm.

- Khuyến khích và tạo cơ chế để cộng đồng, đặc biệt là phụ nữ và đồng bào dân tộc thiểu số, tham gia giám sát chất lượng, phát triển vùng nguyên liệu và chia sẻ lợi ích từ chuỗi giá trị OCOP.

- Đảm bảo tỷ lệ lao động và lãnh đạo là người địa phương, đặc biệt là nhóm đối tượng ưu tiên, được duy trì ổn định hoặc tăng lên hàng năm.

5. Triển khai các ứng dụng khoa học công nghệ

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới, hoàn thiện công nghệ chế biến quy mô nhỏ và vừa, đặc biệt là các sản phẩm OCOP đã được công nhận.

- Hỗ trợ chuyển giao ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất, kết nối thị trường, truy xuất nguồn gốc, nhất là ứng dụng công nghệ thông tin; khoa học xã hội và nhân văn trong phát triển sản phẩm OCOP gắn với du lịch nông thôn, bảo tồn giá trị văn hóa bản địa.

- Rà soát các tiêu chuẩn, quy chuẩn cho sản phẩm OCOP đáp ứng các quy định của thị trường trong nước và xuất khẩu; xây dựng nhóm tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ sản xuất và hoạt động giám sát, đánh giá sản phẩm OCOP.

- Thúc đẩy áp dụng các giải pháp về bảo hộ và khai thác hiệu quả giá trị tài sản trí tuệ (chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận) cho sản phẩm OCOP.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường (Cơ quan thường trực Chương trình OCOP).

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Chương trình OCOP hàng năm. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá thực hiện Chương trình OCOP ở cấp xã (xã, phường); tổng hợp, tham mưu đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình. Tổng hợp kết quả đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Hướng dẫn UBND cấp xã xây dựng kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP giai đoạn 2026-2030 và hàng năm; theo dõi các chỉ tiêu sản phẩm công nhận mới, đánh giá lại, nâng hạng, liên kết vùng nguyên liệu, đào tạo, thương mại điện tử; kiểm tra hồ sơ minh chứng; tổng hợp, cảnh báo tiến độ và tham mưu UBND tỉnh giải pháp xử lý khi chỉ tiêu có nguy cơ không đạt.

- Hàng năm xây dựng dự toán kinh phí cho các nội dung công việc do ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện chương trình theo quy định, tổng hợp gửi Sở Tài chính để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn vốn từ nguồn kinh phí sự nghiệp để hỗ trợ thực hiện các nội dung thành phần của chương trình NTM, trong đó có Chương trình OCOP.

- Chủ trì triển khai các chính sách liên quan đến phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp: Nghị định số 98/2018/NĐ-CP, ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh... Chủ động lồng ghép một số chính sách khác để hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, các hộ sản xuất kinh doanh tham gia Chương trình.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể hoàn thiện hồ sơ đăng ký đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP đối với các tiêu chí, các sản phẩm thuộc lĩnh vực ngành quản lý. Lồng ghép các hoạt động của ngành với sản xuất và phát triển các sản phẩm của Chương trình OCOP.

- Tiếp nhận hồ sơ đề nghị đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP từ cấp xã theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh: Kien toàn Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh; Tổ Tư vấn Hội đồng OCOP cấp tỉnh và Quy chế hoạt động của Hội đồng, Tổ tư vấn Hội đồng OCOP cấp tỉnh; Tổ chức đánh giá, phân hạng các sản phẩm tham gia Chương trình OCOP; ban hành Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá và Giấy chứng nhận cho các sản phẩm đạt 3 sao, 4 sao và công bố kết quả; ban hành Quyết định phê duyệt kết quả chấm điểm, chuyển hồ sơ và sản phẩm mẫu của các sản phẩm có tiềm năng đạt 5 sao (từ 90 đến 100 điểm) đề nghị cấp trung ương đánh giá, công nhận sản phẩm OCOP quốc gia.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các giải pháp tăng cường chuyển đổi số trong Chương trình OCOP; đẩy mạnh công tác truyền thông, thông tin tuyên truyền về Chương trình OCOP.

- Chủ trì tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ các cấp triển khai Chương trình OCOP và các chủ thể tham gia Chương trình OCOP.

- Chủ trì xây dựng Kế hoạch tổ chức hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu sản phẩm OCOP trong và ngoài nước.

- Hỗ trợ hướng dẫn các chủ thể OCOP đăng ký tham gia các Chương trình Xúc tiến thương mại trong và ngoài nước do các Bộ, ngành, đơn vị tổ chức.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ đề xuất tiêu chí, hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân tiêu biểu trong triển khai thực hiện Chương trình OCOP; khen thưởng các chủ thể OCOP trên địa bàn tỉnh theo quy định gắn với sơ kết, tổng kết Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan hỗ trợ tuyên truyền quảng bá sản phẩm OCOP, hỗ trợ quảng bá, lựa chọn sản phẩm OCOP làm quà tặng, quà biếu trong các dịp Hội nghị, Hội thảo của đơn vị và các sự kiện diễn ra trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Tham gia Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP theo quy định.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về cơ quan thường trực Chương trình OCOP cấp Trung ương, UBND tỉnh.

b) Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí hỗ trợ theo khả năng cân đối ngân sách để thực hiện Chương trình OCOP theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn, địa phương, hướng dẫn đăng ký lồng ghép nguồn vốn đầu tư công, hỗ trợ các nội dung theo thẩm quyền đối với các hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia phát triển sản phẩm OCOP

- Hướng dẫn thực hiện thủ tục lập dự án đầu tư, đăng ký kinh doanh, thành lập doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, phát triển sản phẩm OCOP.

c) Sở Công Thương

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan hỗ trợ các tổ chức kinh tế phát triển sản phẩm, nâng cao năng lực tiếp cận thị trường, hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể OCOP phát triển các kênh phân phối, thương mại điện tử; ưu tiên hỗ trợ các chủ thể OCOP ứng dụng công nghệ, đổi mới máy móc thiết bị, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm thông qua các chương trình khuyến công.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, các địa phương đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm OCOP tại các sự kiện trong và ngoài tỉnh, hình thành các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP tại các khu vực đông dân cư, khu vực phát triển du lịch, trung tâm thương mại; hướng dẫn,

hỗ trợ các chủ thể tham gia tập huấn kỹ năng bán hàng trực tuyến, quảng bá, giới thiệu sản phẩm trên sàn thương mại điện tử. Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác xúc tiến thương mại sản phẩm trong Chương trình OCOP và kế hoạch xúc tiến thương mại hàng năm.

- Tham gia Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP theo quy định.
- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng về xúc tiến thương mại, phát triển thị trường, ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động quảng bá, tiêu thụ sản phẩm OCOP.
- Hỗ trợ các chủ thể OCOP có sản phẩm đạt OCOP 3-5 sao của tỉnh tham gia các hoạt động quảng bá, giới thiệu, xúc tiến thương mại trên thị trường trong và ngoài nước (nếu có), đặc biệt là các thị trường tiềm năng.

d) Sở Khoa học và Công nghệ

- Hỗ trợ, hướng dẫn, tạo điều kiện cho các chủ thể phát triển sản phẩm OCOP việc sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; đăng ký nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, mẫu mã bao bì, kiểu dáng công nghiệp sản phẩm; đăng ký mã số, mã vạch sản phẩm; hướng dẫn tiêu chuẩn hóa, đăng ký công bố chất lượng sản phẩm theo thẩm quyền; xử lý các hành vi vi phạm về sở hữu công nghiệp, ghi nhãn hàng hóa, sản phẩm theo thẩm quyền.
- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương hỗ trợ các tổ chức kinh tế đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong phát triển sản xuất sản phẩm thuộc Chương trình OCOP.
- Tổng hợp đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ hàng năm liên quan đến phát triển sản phẩm OCOP sử dụng lồng ghép nguồn vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ cấp tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt, triển khai thực hiện theo quy định.

- Tham gia Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP theo quy định.

đ) Sở Y tế

- Hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể OCOP thực hiện các thủ tục, yêu cầu về an toàn vệ sinh thực phẩm, công bố chất lượng sản phẩm, đáp ứng các yêu cầu khác theo quy định về thuốc y học cổ truyền, dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm thuộc thẩm quyền Sở Y tế quản lý.
- Tham gia Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP theo quy định.

e) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức kinh tế, cộng đồng nghiên cứu lồng ghép phát triển, quảng bá, kết nối các sản phẩm OCOP gắn với các lễ hội văn hóa truyền thống, du lịch nông thôn, cộng đồng trên cơ sở phát huy thế mạnh về danh lam thắng cảnh, truyền thống văn hóa, ẩm thực, sản vật của các địa phương.
- Tham gia Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP theo quy định.

f) Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Hỗ trợ, lồng ghép thực hiện các chương trình, đề án, dự án, chính sách cho các chủ thể tham gia phát triển sản phẩm OCOP thuộc đối tượng của

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

g) Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắc Lắc; Trang thông tin điện tử của UBND các cấp

- Tổ chức đăng tải thông tin tuyên truyền về nội dung, mục đích, ý nghĩa của Chương trình OCOP, phản ánh kịp thời những cách làm hay, những sản phẩm được thị trường ưa chuộng.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức đưa tin, bài về các hoạt động, quá trình, kết quả thực hiện Kế hoạch; hỗ trợ chủ thể quảng bá sản phẩm OCOP.

h) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Các Tổ chức đoàn thể; Liên minh hợp tác xã tỉnh

Hỗ trợ các nội dung phát triển sản phẩm OCOP theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tăng cường tuyên truyền, vận động hợp tác xã, các hội viên tích cực tham gia phát triển sản phẩm OCOP; kịp thời thông tin đến cơ quan chức năng những tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm về sản xuất sản phẩm không an toàn để xử lý theo quy định của pháp luật.

i) Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh Đắc Lắc

Tích cực trong hỗ trợ chủ thể OCOP tiếp cận nguồn vốn vay theo chính sách, quy định tín dụng đối với sản xuất nông nghiệp hiện hành; xây dựng chương trình tín dụng hỗ trợ phát triển sản xuất và mở rộng đối tượng cho vay, tạo điều kiện thuận lợi để các chủ thể tham gia chương trình được vay vốn đầu tư, gia tăng năng lực sản xuất, chế biến, kinh doanh sản phẩm OCOP.

2. UBND các xã, phường

Là cơ quan đóng vai trò trực tiếp triển khai Chương trình OCOP với những nhiệm vụ chính sau:

- Ban hành Kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP giai đoạn 2026 - 2030 và kế hoạch hàng năm tại địa phương; bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương, lồng ghép các chương trình, dự án để tổ chức thực hiện Chương trình OCOP.

- Chủ động tuyên truyền cho các tổ chức kinh tế, người dân về ý nghĩa, các chính sách hỗ trợ của Chương trình OCOP, tích cực hỗ trợ, tư vấn cho các tổ chức kinh tế chuẩn bị hồ sơ, tài liệu tham gia Chương trình OCOP.

- Phối hợp tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ cấp xã trực tiếp triển khai Chương trình OCOP và các chủ thể tham gia Chương trình OCOP do cấp tỉnh tổ chức.

- Trực tiếp triển khai các hoạt động của Chương trình OCOP ở địa phương theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, trong đó tập trung ưu tiên phát triển các sản phẩm đặc sản, sản phẩm truyền thống gắn với lợi thế về điều kiện sản xuất, văn hóa của địa phương đặc biệt là sản phẩm nghề truyền thống, dịch vụ du lịch nông thôn.

- Giao Phòng Kinh tế/Phòng kinh tế hạ tầng và Đô thị hoặc Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn

tại địa phương rà soát các sản phẩm tiềm năng và hướng dẫn các chủ thể đăng ký tham gia Chương trình OCOP; Chủ trì, phối hợp với tổ chức/chuyên gia tư vấn OCOP để hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể hoàn thiện hồ sơ OCOP.

- Tiếp nhận, kiểm tra thể thức hồ sơ do các chủ thể đăng ký và có văn bản đề nghị UBND cấp tỉnh đánh giá, phân hạng các sản phẩm trên địa bàn xã.

- Tổ chức đánh giá một số nội dung của Hồ sơ sản phẩm đăng ký tham gia đánh giá sản phẩm OCOP theo quy định tại Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg ngày 22/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp nhận thông báo về kết quả đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP của tỉnh; trao đổi với các chủ thể về kết quả và xây dựng kế hoạch hỗ trợ tiếp theo (nếu cần thiết).

- Triển khai thực hiện việc kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai Chương trình OCOP để kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc, công tác hỗ trợ xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP trên địa bàn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về an toàn thực phẩm, điều kiện sản xuất đối với các chủ thể tham gia Chương trình OCOP; quản lý, theo dõi việc sử dụng nhãn hiệu OCOP trên các sản phẩm đã được công nhận, kịp thời phát hiện và có văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh) để tham mưu UBND tỉnh xử lý các trường hợp sử dụng nhãn hiệu OCOP không đúng quy định.

3. Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất kinh doanh (gọi chung là chủ thể sản xuất)

- Chủ động xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh phát triển sản phẩm, đẩy mạnh liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, áp dụng quy trình sản xuất, quản lý chất lượng tiên tiến theo hướng Organic, GlobalGAP, GMP, VietGAP, ISO.

- Duy trì, tiêu chuẩn hóa, nâng hạng sản phẩm OCOP, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm, sử dụng nhãn mác, logo, biểu trưng OCOP theo quy định; Khuyến khích, ưu tiên sử dụng nguồn nguyên liệu và lao động tại địa phương, tạo việc làm, thu hút lao động, thúc đẩy phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho lao động nông thôn, góp phần nâng cao đời sống.

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổng hợp gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh) để rà soát và tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện kịp thời./.